

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Số: 170 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Nông, ngày 01 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phân bổ, cấp phát gạo từ nguồn
dự trữ quốc gia hỗ trợ cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh trong
thời gian Tết Nguyên đán Tân Sửu và giáp hạt đầu năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 29/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ các địa phương để cứu đói cho Nhân dân dịp Tết nguyên đán Tân Sửu và giáp hạt đầu năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 241/TTr-SLĐTBXH ngày 01 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phân bổ, cấp phát gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trong thời gian Tết Nguyên đán Tân Sửu và giáp hạt đầu năm 2021, cụ thể như sau:

1. Đối tượng: Các hộ gia đình nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các đối tượng khác thực sự thiếu đói trong thời gian Tết Nguyên đán Tân Sửu và giáp hạt đầu năm 2021 đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Số lượng gạo phân bổ cho các địa phương trong tỉnh, cụ thể như sau:

Stt	Tên đơn vị	Số hộ	Số khẩu	Số gạo (kg)
I. Hỗ trợ gạo cứu đói thời gian Tết Nguyên đán Tân Sửu				
01	Huyện Cư Jút	1.022	3.574	53.610
02	Huyện Krông Nô	242	789	11.835
03	Huyện Đắk Mil	668	2.800	42.000
04	Huyện Tuy Đức	710	3.056	45.840
05	Huyện Đắk R'Lấp	20	63	945
06	Huyện Đắk Glong	613	2.665	39.975
	Tổng cộng	3.275	12.947	194.205



Stt	Tên đơn vị	Số hộ	Số khẩu	Số gạo (kg)
II. Hỗ trợ gạo cứu đói dịp giáp hạt đầu năm 2021				
01	Huyện Cư Jút	842	3.209	48.135
02	Huyện Krông Nô	41	169	2.535
03	Huyện Đắk Mil	803	3.075	46.125
04	Huyện Đắk Song	454	1.807	27.105
05	Huyện Tuy Đức	721	3.075	76.095
06	Huyện Đắk R'Lấp	446	1.707	25.605
07	Huyện Đắk Glong	861	3.912	58.680
	Tổng cộng	4.168	16.954	284.280
Tổng cộng I + II				478.485

3. Thời gian giao nhận: Từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành đến hết ngày 08 tháng 02 năm 2021.

4. Địa điểm giao nhận: Tại trung tâm các huyện (địa điểm cụ thể do Ủy ban nhân dân các huyện và Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên thống nhất).

5. Kinh phí, phương tiện

- Kinh phí bốc xếp gạo lên xe để vận chuyển từ Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên đến trung tâm các huyện do Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên chịu trách nhiệm thanh toán.

- Kinh phí bốc xếp gạo xuống, lên xe tại trung tâm các huyện và kinh phí phương tiện vận chuyển gạo từ trung tâm các huyện đến các xã, thị trấn để cấp phát cho Nhân dân do Ủy ban nhân dân các huyện chịu trách nhiệm thanh toán.

6. Tổ chức thực hiện

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Hướng dẫn các huyện nhận gạo, cấp phát gạo đúng số lượng và thời gian quy định; phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác tiếp nhận và cấp phát gạo cho Nhân dân; kết thúc đợt cấp phát gạo tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Sở Tài chính

Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và báo cáo của các đơn vị, tổ chức được giao nhiệm vụ tiếp nhận hàng dự trữ, tổng hợp vào ngân sách hàng năm theo quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 1 Thông tư số 82/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 211/2013/TT-BTC ngày

30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, viện trợ.

c) Đề nghị Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên

- Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương có liên quan của tỉnh Đắk Nông để tổ chức thực hiện việc cấp phát gạo theo quy định; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) sau khi kết thúc đợt giao gạo 10 ngày.

- Bố trí phương tiện vận chuyển, giao gạo cho các huyện theo đúng thời gian, địa điểm, đảm bảo an toàn, chất lượng và đầy đủ số lượng gạo theo quy định.

- Lập hồ sơ, chứng từ, thủ tục giao, nhận gạo theo quy định.

d) Ủy ban nhân dân các huyện

- Rà soát, họp xét, thống nhất danh sách các hộ gia đình thực sự thiếu đói đúng theo quy trình, thủ tục quy định tại Khoản 3, Điều 12 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Thống nhất thời gian, địa điểm giao nhận gạo với Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên; bố trí nhân lực, phương tiện để nhận gạo từ Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Tây Nguyên.

- Tổ chức tiếp nhận gạo đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, an toàn, đúng chủng loại, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; trên cơ sở danh sách thực tế thiếu đói của các xã, thị trấn, Ủy ban nhân dân các huyện cân đối để phân bổ kịp thời theo đúng chế độ, chính sách và đối tượng được cấp phát gạo cứu trợ theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại do sau khi tiếp nhận bảo quản không tốt, không kịp thời phân phối gạo, dẫn đến gạo bị hư hỏng, kém chất lượng, không đủ số lượng; tùy theo mức độ thiệt hại mà cá nhân, tổ chức có liên quan phải bồi thường hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc cấp phát gạo hỗ trợ cho Nhân dân; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật khi để xảy ra sai sót, tiêu cực trong quá trình cấp phát gạo ở địa phương, cơ sở.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi kết thúc đợt cấp gạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *nh*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Bộ Tài chính; (b/c)
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX(Hp).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Thanh
Tôn Thị Ngọc Hạnh